

Bản án số: 39/2022/HSST  
Ngày 20-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH S LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lò Mai Xiêng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Xuân Tư- Nguyên giáo viên.
2. Ông Nguyễn Quang Đạt- Cán bộ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh S La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà:** Ông Lâu A Thổng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lò Văn S**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 11 năm 2004, tại huyện TC, tỉnh S La (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là ngày 23/9/2022, bị cáo 17 tuổi 10 tháng 04 ngày); nơi cư trú: bản P, xã TM, huyện TC, tỉnh S La; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Lượng (đã chết) và bà Lường Thị Khiêm, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 9 năm 2022 đến nay, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Văn S là: Bà Lường Thị Khiêm, sinh năm 1979; nơi cư trú, bản P, xã TM, huyện TC, tỉnh S La, là mẹ đẻ của bị cáo, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S là: Ông Lường Văn Huấn- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S La, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 23/9/2022, Tổ công tác Công an huyện TC, tỉnh S La làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 01, thị trấn TC, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Lò Văn S có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có chứa bột cục màu trắng nghi là Heroine và 01 (một) viên nén hồng nghi là ma túy tổng hợp (theo Lò Văn S khai là Heroine và ma túy tổng hợp).

Hồi 18 giờ 35 phút, ngày 23/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: số bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói giấy màu trắng có khối lượng 0,10 gam. Trích toàn bộ 0,10 gam, ký hiệu S1 gửi giám định. 01 (một) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trong gói giấy màu trắng có khối lượng 0,11 gam. Trích toàn bộ 0,11 gam, ký hiệu S2 gửi giám định.

Kết luận giám định số: 1581/KL- KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu S2 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,10 gam, loại Heroine và 0,11 gam; loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 23/9/2022, Lò Văn S đi bộ một mình từ nhà bản Phé, xã Thôm Mòn, huyện TC, tỉnh S La lên thị trấn TC, huyện TC mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi S đi đến khu vực tiểu khu 01, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc thái (S không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) một gói ma túy gói bằng giấy màu trắng bên trong có 01 (một) viên hồng phiến và Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S cất giấu ma túy ở lòng bàn tay trái, rồi đi bộ về nhà. Khi S đi được khoảng 100 mét thuộc khu vực tiểu khu 01, thị trấn TC, huyện TC thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 164/CT- VKSTC, ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố bị cáo Lò Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung ( phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: một mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn S thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ, khoan hồng theo quy định của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh S La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 23/9/2022 bị cáo Lò Văn S đã có hành vi cất giữ trái phép 0,21 gam chất ma túy (0,10 gam Heroine và 0,11 gam Methamphetamine) trong người ( ở lòng bàn tay trái) với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại tiểu khu 01, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh S La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 23/9/2022; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu

gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 1581/KL- KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,21 gam chất ma túy (0,10 gam Heroine và 0,11 gam Methamphetamine) trong người ( ở lòng bàn tay trái) với mục đích sử dụng của bị cáo Lò Văn S đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Thời điểm bị cáo Lò Văn S thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi ( đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là ngày 23/9/2022, bị cáo 17 tuổi 10 tháng 04 ngày). Do đó cần áp dụng quy định tại các Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Thời điểm bị cáo Lò Văn S thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Lò Văn S khai mua của một người đàn ông dân tộc thái không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực tiểu khu 01, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh S La vào ngày 23/9/2022. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Lò Văn S phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với một mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Lò Văn S thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/9/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: một phong bì niêm phong có viên màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn S - TTTPCMT, bắt ngày 23/9/2022. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh S La số: 023612 đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC. Bên trong có: một mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn S, người đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh S La;
- Sở Tư pháp tỉnh S La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lò Mai Xiêng**